

Câu 1: Cách viết nào sau đây sai:

A. $\frac{3}{4} \in \mathbb{Z}$ B. $0 \in \mathbb{Q}$ C. $2, (5) \in \mathbb{Q}$ D. $\mathbb{Z} \subset \mathbb{Q}$

Câu 2: Nếu $x - \frac{1}{2} = -1$ thì $x =$

A. $\frac{1}{2}$ B. $-\frac{1}{2}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $-\frac{3}{2}$

Câu 3: Hiệu $2 - 3\frac{1}{3}$ bằng:

a. $-\frac{2}{3}$ b. $-1\frac{1}{3}$ c. $\frac{2}{3}$ d. $\frac{2}{3}$

Câu 4: Kết quả của phép tính $\frac{3}{5} + \frac{7}{9} + \frac{2}{5} - \frac{16}{9}$ là:

A. -3 ; B. 3 ; C. 0 ; D. $\frac{7}{5}$

Câu 5: Tổng $\frac{2017}{2016} + \frac{-2}{2016}$ bằng:

A. $\frac{2019}{2016}$ B. $\frac{2015}{2016}$ C. 1 D. $\frac{-2019}{2016}$

Câu 6: Nếu $-\frac{1}{2} + x = \frac{3}{5}$ thì x bằng:

A. $\frac{11}{10}$ B. $\frac{4}{7}$ C. $-\frac{11}{10}$ D. $\frac{1}{10}$

Câu 7: Kết quả của phép tính $\frac{5}{7} + \frac{8}{11} + \frac{2}{7} - \frac{19}{11}$ là:

A. 2 B. 0 C. -2 D. $-\frac{2}{7}$

Câu 8: Tổng $\frac{3}{4} + \frac{-1}{4}$ bằng:

A. $-\frac{1}{2}$; B. $\frac{2}{6}$; C. $\frac{5}{4}$; D. $\frac{1}{2}$.

Câu 9: Nếu $|x| = 2$ thì:

A. $x = 2$ B. $x = -2$ C. 2 hoặc -2 D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 10: Biết: $|x| + \frac{1}{2} = 1$ thì x bằng:

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{3}{2}$ C. $-\frac{1}{2}$ D. $\frac{1}{2}$ hoặc $-\frac{1}{2}$

Câu 11: Biết: $|x| = 1$ thì x bằng:

A. 1 B. -1 C. 0 D. 1 hoặc -1

Câu 12: Nếu $|x - 3| - 3 = 0$ thì:

A. $x = 6$ B. $x = 0$; $x = 6$ C. $x = 0$ D. $x = 0$; $x = -6$

Câu 13a: Cách viết nào sau đây là đúng:

A. $|-0,25| = -0,25$ B. $-|-0,25| = -(-0,25)$ C. $-|-0,25| = 0,25$ D. $|-0,25| = 0,25$

Câu 13b: Cách viết nào sau đây là đúng:

A. $|-0,25| = -0,25$ B. $-|-0,25| = -(-0,25)$ C. $-|-0,25| = -0,25$ D. $|-0,25| = -0,25$

Câu 14: Kết quả của phép tính $7^5 \cdot 7^{12}$ là:

A. 49^{17} B. 14^{17} C. 14^{12} D. 7^{17}

Câu 15: Giá trị biểu thức $\left(-\frac{3}{4}\right)^2 - 1\frac{5}{6}$ bằng:

a. $-2\frac{19}{48}$ b. $-1\frac{13}{48}$ c. $-\frac{10}{3}$ d. $\frac{10}{3}$

Câu 16: Giá trị biểu thức $2 : \left(\frac{1}{2} - \frac{2}{3}\right)^3$ bằng:

a. -432 b. 432 c. $-\frac{1}{108}$ d. -108

Câu 17: Cho $y = \left(-\frac{1}{2}\right)^3 \cdot (-2)^3$ thì:

A. $y = 1$ B. $y = \frac{1}{2}$ C. $y = -\frac{1}{2}$ D. $y = 0$

Câu 18: Giá trị của biểu thức $\left(-\frac{1}{2}\right)^{2015} \cdot (-2)^{2015}$ bằng: A. 1 B. $\left(-\frac{1}{2}\right)^{4030}$ C. $(-2)^{4030}$ D. -1

Câu 19: Giá trị biểu thức $2:\left(\frac{1}{2}-\frac{2}{3}\right)^2$ bằng: A. -72 B. 72 C. $\frac{1}{9}$ D. $-\frac{1}{3}$

Câu 20: Nếu $\frac{0,5}{x} = \frac{-4}{0,2}$ thì: A. $x = \frac{1}{40}$ B. $x = -\frac{1}{40}$ C. $x = 40$ D. $x = -40$

Câu 21: Kết quả của phép chia $\left(\frac{1}{3}\right)^{12} : \left(\frac{1}{3}\right)^3$ là: A. $\left(-\frac{1}{3}\right)^9$ B. $\left(\frac{1}{3}\right)^9$ C. $\left(\frac{1}{3}\right)^4$ D. $\left(-\frac{1}{3}\right)^4$

Câu 22: Giá trị của x trong tỉ lệ thức: $\frac{-3}{5} = \frac{x}{10}$ là: A. 5 B. -6 C. -12 D. 3

Câu 23: Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{5} = \frac{2}{15}$ thì x bằng: A. 2 B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{3}{2}$ D. 6

Câu 24: Từ tỉ lệ thức $\frac{1,5}{x} = \frac{3}{2}$ thì giá trị x = A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 25: Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{27} = \frac{-2}{3,6}$ thì x bằng: A. -18 B. 18 C. -15 D. 15

Câu 26: Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{2} = \frac{-9}{10}$ thì x bằng: A. $1\frac{4}{5}$ B. -18 C. $-\frac{5}{9}$ D. $-\frac{9}{5}$

Câu 27: Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{2} = \frac{-9}{10}$ thì x bằng: A. $-1\frac{4}{5}$ B. -18 C. $-\frac{5}{9}$ D. $\frac{9}{5}$

Câu 28: Nếu $\frac{x}{-2} = \frac{y}{5}$ và $x - y = 14$ thì:

- A. $x = -4$; $y = -10$ B. $x = 4$; $y = -10$ C. $x = 4$; $y = 10$ D. $x = -4$; $y = 10$

Câu 28: Khi nói đến tỉ vi loại 49 inh-sơ, ta hiểu rằng đường chéo màn hình của chiếc tỉ vi này dài 49 inh-sơ (inh-sơ (inch) kí hiệu "in" là đơn vị đo chiều dài theo hệ thống Anh, Mĩ, 1 in $\approx 2,54$ cm). Vậy đường chéo màn hình của chiếc tỉ vi này dài khoảng: A. 49cm B. 2,54cm C. 124,46cm D. 124,46dm

Câu 29: Nếu $\sqrt{x} = 4$ thì: A. $x = 2$ B. $x = -2$ C. $x = -16$ D. $x = 16$

Câu 30: Cho $x^2 = 3$ thì x bằng: a. $-\sqrt{3}$ b. $\sqrt{3}$ c. $\pm\sqrt{3}$ d. 9

Câu 31: Cho $\sqrt{x} = 5$ thì x = A. $\sqrt{5}$ B. ± 5 C. 25 D. -25

Câu 32: Nếu $\sqrt{x} = 3$ thì x^2 bằng: A. 9 B. -9 C. 81 D. -81

Câu 33: Cho $2\sqrt{x} = 6$ thì x bằng: A. 3 B. 9 C. ± 9 D. 18

Câu 34: Nếu $x = 16$ thì $\sqrt{x} = \pm 4$ A. Đúng B. Sai

Câu 35: Cách viết nào sau đây là đúng: A. $-\frac{3}{7} \in \mathbf{N}$; B. $-\frac{1}{2} \in \mathbf{Z}$; C. $-\sqrt{5} \in \mathbf{Q}$; D. $\frac{4}{3} \in \mathbf{R}$

Câu 35: Cách viết nào sau đây là đúng: A. $-3 \in \mathbb{Z}$ B. $\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$ C. $\mathbb{Q} \subset \mathbb{I}$ D. $2, (35) \in \mathbb{R}$

Câu 36: Cách viết nào sau đây là đúng: A. $-3 \in \mathbb{Z}$ B. $\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$ C. $\mathbb{Q} \subset \mathbb{I}$ D. $2, (35) \notin \mathbb{R}$

Câu 37: Cách viết nào sau đây là đúng: A. $-\frac{3}{7} \in \mathbb{N}$ B. $-\frac{1}{2} \in \mathbb{Z}$ C. $-\sqrt{5} \in \mathbb{Q}$ D. $\frac{4}{3} \in \mathbb{R}$

Câu 38: Cách viết nào sau đây là đúng: A. $-\sqrt{2} \in \mathbb{N}$ B. $-\sqrt{2} \in \mathbb{Z}$ C. $-\sqrt{2} \in \mathbb{I}$ D. $-\sqrt{2} \in \mathbb{Q}$

Câu 39: Cho $\angle xOy$ và $\angle x'Oy'$ là 2 góc đối đỉnh. Nếu số đo góc $\angle x'Oy'$ bằng 45° thì số đo $\angle xOy$ bằng:

- a. 45° b. 90° c. 135° d. 180°

Câu 40: Hai góc đối đỉnh thì:

- A. Bù nhau B. Đối nhau C. Phụ nhau D. Bằng nhau

Câu 41: Cho $\angle xOy$ và $\angle x'Oy'$ là 2 góc đối đỉnh. Nếu số đo góc $\angle x'Oy'$ bằng 60° thì số đo $\angle xOy$ bằng:

- A. 30° B. 60° C. 90° D. 120°

Câu 42: Hai góc chung đỉnh và có số đo bằng nhau là hai góc đối đỉnh A. Đúng B. Sai

Câu 43: Nếu một đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc..... thì $a \parallel b$. Cụm từ trong chỗ trống (...) là:

- A. so le trong bằng nhau B. đồng vị C. trong cùng phía bằng nhau D. Cả A, B đều đúng

Câu 44: Nếu một đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc..... thì $a \parallel b$. Cụm từ trong chỗ trống (...) là:

- A. so le trong B. đồng vị bằng nhau C. trong cùng phía bằng nhau D. Cả A, B đều đúng

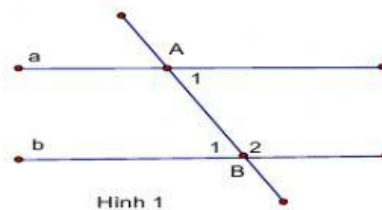
Câu 45: Nếu một đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b và trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong (hay đồng vị) bằng nhau thì.... Cụm từ trong chỗ trống (...) là:

- A. $a \parallel b$ B. $a \perp b$ C. a vuông góc với b D. a song song với b

Câu 46: Cho hình vẽ (Hình 1):

Biết số đo góc A_1 bằng 60° thì số đo góc B_2 bằng:

- a. 30° b. 60° c. 90° d. 120°



Hình 1

Câu 47: Nếu $a \perp b$ và $a \perp c$ thì : A. $a \perp c$; B. $a \parallel c$; C. $a \parallel b$; D. $b \parallel c$

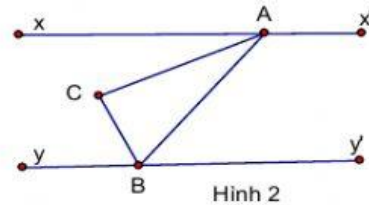
Câu 48: Cho $a \perp b$ và $b \perp c$ thì: A. $a \parallel b$ B. $a \parallel c$ C. $b \parallel c$ D. $a \parallel b \parallel c$

Câu 49: Nếu hai đường thẳng phân biệt cùng.....với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau. Cụm từ trong chỗ trống (....) là: A. cắt B. Không song song C. vuông góc D. Trùng

Câu 50: Nếu hai đường thẳng phân biệt cùng.....với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau. Cụm từ trong chỗ trống (....) là: A. cắt B. song song C. Không vuông góc D. trùng

Câu 51: Cho hình vẽ (hình 2)

Biết $xx' // yy'$, tia AC là tia phân giác của xAB ;
tia BC là tia phân giác của yBA thì số đo của ACB bằng



- a. 90° b. 60°
c. 45° d. Không xác định được

Câu 52: Cho 2 góc xOy , yOz kề bù. Om , On lần lượt là hai tia phân giác của hai góc đó thì số đo mOn bằng:

- a. 45° b. 90° c. 60° d. không xác định được

Câu 53: Cho m , n , p là các đường thẳng phân biệt. Nếu $m \perp n$ và $n \perp p$ thì :

- A. $m \perp p$ B. $m // p$ C. $n // p$ D. $m // n // p$

Câu 54: Cho hình vẽ, biết: $ME // ND$. Số đo góc MON bằng:

- A. 50° B. 55° C. 60° D. 65°

